TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 22/7/2020
"V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:* Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thanh

Ông Hoàng Sỹ Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà Phạm Thị Thùy- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 22 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 123/2020/HNGĐ – TLST ngày 21/5/2020 về " *Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung* ".Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/6/2020; quyết định hoãn phiên tòa số 41/2020/QĐ-ST ngày 06/7/2020 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị L, sinh ngày 19/6/1994 (vắng mặt)

HKTT: KDC T, phường H, thành phố L, tỉnh Hải Dương.

Hiện ở: KDC H, phường T, thành phố L, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn: Anh Mai Văn Q, sinh ngày 27/6/1994 (vắng mặt).

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: KDC T, phường H, thành phố L, tỉnh Hải Dương.

Hiện đang lao động: Cộng hòa liên bang Nga.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai - Nguyên đơn chị Trần Thị L trình bầy: Chị và anh Q được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thị xã L (nay là phường H, thành phố L) tỉnh Hải Dương ngày 28 tháng 5 năm 2018. Sau ngày cưới vợ chồng sống hạnh phúc được 1 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Q mải chơi, không tu trí làm ăn, nợ nần cờ bạc, không chăm lo cho vợ con. Đến tháng 5/2019 anh Q đi lao động tại Cộng hòa liên bang Nga, thời gian đầu vợ chồng thường xuyên liên lạc, nhưng sau đó do hai bên có nhiều bất đồng. Anh Q có những lời nói

thiếu tôn trọng gia đình vợ dẫn đến mâu thuẫn trở nên trầm trọng. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Q.

Về con chung : Chị và anh Q có 01 con chung là Mai Quốc V, sinh ngày 19/12/2018, hiện cháu đang ở với chị. Ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung .

Về tài sản chung, nợ chung : Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án do chị L không cung cấp được địa chỉ của anh Q tại Cộng hòa liên bang Nga nên Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã xác minh tại gia đình anh Q, đồng thời yêu cầu gia đình cung cấp địa chỉ của anh Q. Ông Mai Văn T là bố đẻ anh Q xác định, anh Q hiện lao động tại Cộng hòa liên bang Nga, ông không biết địa chỉ của anh Q nên không cung cấp được cho Tòa án. Tuy nhiên anh Q thường xuyên liên lạc về gia đình. Theo ông T cung cấp, anh Q chị L thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm. Ông đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và có trách nhiệm thông báo cho anh Q biết. Tòa án cũng đã tiến hành niêm yết các băn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Sau khi nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, ông T xác định đã thông tin cho anh Q biết. Anh Q có quan điểm đồng ý ly hôn, đề nghị giải quyết vắng mặt. Về con chung đồng ý để chị L nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn cơ bản đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc thu thập tài liệu và thời gian chuẩn bị xét xử chưa thực hiện đúng theo Điều 476 Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa để yêu cầu nguyên đơn tiếp tục cung cấp địa chỉ của bị đơn, đến hết thời hạn xét xử mới giải quyết vụ án. Do vậy Viện kiểm sát không phát biểu đường lối giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị L không cung cấp được địa chỉ của anh Q tại Cộng hòa liên bang Nga. Theo hướng dẫn tại công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã hai lần yêu cầu gia đình anh Q cung cấp địa chỉ, nhưng gia đình không cung cấp được, đồng thời Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Do vậy áp dụng công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục cố tình giấu địa chỉ.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị L có quan điểm xin được xét xử vắng mặt. Do vậy căn cứ khoản1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Trần Thị L và anh Mai Văn Q tự do tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thị xã L (nay là phường H, thành phố L) tỉnh Hải Dương ngày 28 tháng 5 năm 2018, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian.Tháng 5/2019 anh Q sang Nga lao động, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng thiếu sự tôn trọng nhau, quan điểm sống bất đồng nên hai bên không tìm thấy tiếng nói chung. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn, thông qua gia đình, anh Q có quan điểm đồng ý ly hôn. Xét thấy, thực tế cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, hai bên không tìm thấy tiếng nói chung, nên có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L.

- *Về con chung:* Chị Trần Thị L và anh Mai Văn Q có một con chung là cháu Mai Quốc V, sinh ngày 19/12/2018, hiện cháu đang ở với mẹ, ly hôn chị L có nguyện vọng được nuôi con. Xét thực tế anh Q đang ở nước ngoài, không có mặt tại Việt Nam nên việc giao con cho chị L nuôi dưỡng là phù hợp. Mặt khác cháu Việt dưới 36 tháng tuổi, khi giải quyết ly hôn để đảm bảo quyền lợi của cháu nên việc giao con cho chị L chăm sóc nuôi dưỡng là cần thiết, phù hợp với quy định của pháp luật. Chấp nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

[3].Về án phí: Chị Trần Thị L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị L được ly hôn anh Mai Văn Q.

2.Về con chung: Giao con chung Mai Quốc V,sinh ngày 19/12/2018 cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Việt tròn 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Q được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Trần Thị L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị L đã nộp, theo biên lai thu số AA/2018/0002672 ngày 21 tháng 5 năm 2020 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị L đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Anh Mai Văn Q được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- *VKS tỉnh Hải Dương*
- *Các đương sự.*
- *Cục thi hành dân sự.*
- *UBND phường H*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền